

Chuyện vẫn còn...

đức ban

Tôi và Chung ở khác huyện nhưng học cùng lớp vì hồi ấy cả tỉnh chỉ có mỗi một trường cấp ba. Tốt nghiệp, mỗi đứa một ngả. Biền biệt hơn hai mươi năm, tôi tình cờ gặp lại Chung trong chuyến về viết báo ở tỉnh N.

Tôi nhìn mái tóc hoa râm, khuôn mặt lộ vẻ từng trải, rồi nhìn cái quần hàm nơi vai áo của Chung mà không giấu được ngạc nhiên:

- Vẫn thượng sĩ hả Chung?

Chung cười buồn:

- Tính đúng tôi chỉ mới tròn 5 năm trong ngành công an. Đây là ba năm đầu, hồi chúng ta chia tay nhau cộng với hai năm trở lại đây. Còn khúc giữa dài nghi ngút hơn hai chục năm thì tôi quăng quật từ dân công hỏa tuyến đến công nhân làm đường sang công nhân cảng. - Giọng Chung nghe day dứt. Tôi hỏi:

- Sao lại di dịch đến thế?

Chung không trả lời, ngược nhìn ra ngoài cửa sổ. Đêm tĩnh lặng, phơn phớt màu trắng của sương mù cuối thu đầu đông. Bất chợt, Chung ngoảnh nhìn tôi, rồi nói:

- Đôi khi tôi hình dung phận con người ta như một sợi dây thừng bện bằng những chuyện đời. Đời thì ngắn mà chuyện thì dài. - Lặng lẽ một lúc, anh tiếp:
- Năm ấy, anh đi bộ đội, còn tôi nhờ sự quen biết của bố mà sau khi nhận bằng tốt nghiệp một tháng, tôi đã mặc quân phục màu vàng. Có thể nói là tôi làm việc không đến nổi tồi. Được cái vết chàm chỉ, chu đáo nên tôi thường được cử đi cơ sở. Đầu năm 1964, giặc Mỹ bắt đầu ném bom xuống miền bắc, thủ trưởng gọi tôi lên, bảo: "Cậu về Vạn Phúc, tăng cường cho chính quyền xã. Vùng đó gần sông, dân ngụ cư đông, tình hình an ninh phức tạp".

Đại Phúc là quê ngoại tôi. Nhưng từ ngày ông, bà tôi mất, tôi chẳng mấy khi về. Nghe kể, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nó gọi Làng Bần. Tên to tát Đại Phúc mới là sau này. Đại Phúc nối với thiên hạ bằng hai con đường. Một, qua sông sang làng Đoài; một, men theo cái núi Sạc Sơn lên phố huyện. Đi từ sông lên hay từ núi xuống, đều trông thấy một ngôi nhà mái bằng nhô cao giữa tre pheo. Đây là nhà cụ Thượng, hậu duệ quan Ngự sử thời Trần Trùng Quang. Năm tôi về đấy, ngôi nhà nom đã già nua cũ kỹ lắm rồi. Tường gạch lở lói, rêu bám vật vờ nom buồn tẻ đến nao lòng. Chung quanh nhà rất cây vú sữa ken dày. Tôi còn nhớ, tôi vừa chân ướt chân ráo gặp Chủ tịch xã Bùi Đảo, anh ta đã chỉ tay sang ngôi nhà cụ Thượng mà nói: "Điểm theo dõi của công an xã đó". Lúc ấy Đảo ngồi trên thềm, toàn thân thẳng đu trong bộ

quần áo vải nâu loang lổ những vòng trắng mờ hôi muối. Tôi hỏi: "Nhà ấy có chuyện gì?". Đảo dướn người, cặp mắt ti hí nhìn tôi vẻ suồng sã, ranh mãnh: "Cụ Thượng là dòng dõi vua quan phong kiến. Tuy là có tham gia Việt Minh, nhưng chỉ làm cái chân đánh máy chữ nhè nhằng. Cơ mà cụ ấy chết rồi. Chỉ còn mỗi cô con dâu. Cô ta nẩy ra ở thành phố, đặc chất tư sản. Về làm dâu cụ Thượng mà chẳng có cười hỏi chi. Nghe đâu gia đình cô ta phản đối quyết liệt lắm. Anh phải tránh xa cô ta ra; tôi dặn anh đấy!".

Đêm đầu tiên tôi không ngủ được. Phần lạ giường, lại mùi ẩm mốc của chăn chiếu nồng nặc nữa, phần thì mưa gió ầm ào. Mưa mùa thu ở quê ta thường thế. Cú ầm ào vào nửa đêm về sáng. Tôi mới mở cánh cửa sổ nhìn sang bên ấy. Vườn cây vú sữa nghiêng ngả còn ngôi nhà như một cái lô cốt thì thỉnh thoảng lại trắng dã, chao đảo trong ánh chớp. Tôi có còn lạ chi sấm, chớp. Nhưng tại sao đêm ấy tôi lại cảm thấy sợ?

Chung vặn cái chiết áp nơi đế đèn bàn cho bóng điện sáng hơn. Căn phòng như rộng thêm. Không khí lạnh ngoài trời ùa vào. Chung kéo cao cổ áo, nói tiếp:

- Sáng ra, Đảo lắc lắc cái đầu tóc lồm chồm, soi mói nhìn tôi: "Khó ngủ à? Đây là tôi đã chuyển cái chuồng lợn bên kia bức vách gần chỗ anh nằm, nếu không...". Thay vì nói tiếp, anh ta nở một nụ cười chẳng ra vẻ gì cả. Ăn bát cơm gạo đỏ với vùng đen xong, tôi đi một vòng quanh làng, gặp gỡ bà con nông dân hỏi han chuyện làm hầm chữ A, rồi lên thăm trận địa 12 ly 7 trên sườn núi Sạc Sơn. ở đâu tôi cũng gặp không khí căng thẳng, khẩn trương và những khuôn mặt đầy vẻ phẫn khích. Gần trưa, tôi đến trước nhà cụ Thượng. Cô ta đang quét lá rụng giữa sân. Thấy tôi, cô ta kéo lê cái chổi tre đi ra cổng. Tôi sững lại khi nom thấy cô: Cao ráo, da trắng, khuôn mặt xinh xắn. Nhìn kỹ thấy cô ta còn trẻ, chưa thể quá hai lăm. Còn cách tôi một đoạn, cô ta đứng lại, đôi môi mấp máy một câu gì đó tôi nghe không rõ, nhưng không thể là tiếng chào, vì mắt cô ta chẳng hề nhìn tôi. Nghe tôi nói tôi là công an huyện về giúp xã bảo vệ trật tự trị an, cô ta giương đôi mắt đen nhìn tôi. Rồi đập hỏi: "Anh đến gặp tôi có việc gì?". Tôi thành thật: "Tôi đi qua...". Cô ta không cho tôi nói hết lời, quay ngoắt, kéo lê cái chổi lạt xạt trên lối ngõ lát gạch nâu đi vào nhà. Lúc ấy tâm trạng tôi thật ngổn ngang. Tôi thấy mình bị coi khinh, thấy mình trở thành một kẻ lố bịch.

Trong tôi sôi lên một nỗi tức giận, tôi về thẳng nhà Chủ tịch xã. Đảo hỏi tôi: "Anh có nhận xét gì về tinh thần chuẩn bị chiến đấu của nhân dân". Tôi nói: "Rất tốt". Đảo tỏ vẻ hài lòng, ngật cổ ra cười. Thấy anh đang vui, tôi bèn hỏi tên cô ta. Đảo nhìn tôi một lúc lâu rồi đáp gọn lỏn: "Phượng". Nghĩ sao, anh ta tiếp: "Chồng cô ta là bộ đội đấy".

Suốt hàng tuần sau đó, tôi không gặp Phượng, cũng chẳng thấy bóng dáng cô ta đâu. Thế nhưng mỗi lần qua cổng nhà Phượng là tôi lại bị ý nghĩ bị coi khinh giày vò. Có lẽ tôi được bố mẹ chiều chuộng, thủ trưởng tin yêu và con gái làng ngưỡng mộ mà hồng hóc tính khí. Tôi định ninh sẽ không tha thứ cho Phượng. Lại còn mong Phượng vấp chuyện gì đó cần sự giúp đỡ, tôi sẽ không giúp mà nói thẳng vào mặt cô ta những lời thật cay nghiệt. Dần dà tôi nhận ra, tôi đã dành quá nhiều suy nghĩ về Phượng và có khi tôi còn ngơ ngẩn thế nào đấy.

Một hôm Chủ tịch xã mang xác cốt đi đâu về, mặt khó đăm đăm, hỏi tôi: "Tôi đã dặn anh tránh xa cô ta ra chưa nhỉ?". Tôi đáp: "Rồi" và linh cảm tới một việc chẳng lành nào đó. Đảo nói tiếp: "Tôi là người cẩn thận mà". Tôi hỏi: "Có chuyện gì vậy". Mặt Đảo căng ra: "Có hai chuyện. Một là, Mỹ tung biệt kích ra miền bắc ta nhiều lắm. Hai là, có tin chồng cô Phượng, thằng Trần Phong Nhân ấy theo giặc rồi". Tôi hỏi: "Tin từ đâu?". Đảo cau kỉnh: "Đã bảo là tin đồn". Tôi thở ra, và nói: "Ra thế". Đảo giương mắt: "Ra thế là thế nào? Cứ phải cảnh giác sự trở lại móc mối của chồng cô ta". "Tất nhiên là thế" - Tôi nói theo bốn phận chú trong lòng thì đang ngổn ngang những ý nghĩ rối rắm khác.

Cái tin chồng Phượng theo giặc làm cả làng Đại Phúc nhốn nháo, ầm ĩ cả lên. Người ta nói bao nhiêu điều, nhìn chung khó tìm ra một điều tốt đẹp về Phượng. Họ tỏ thái độ khinh bỉ, cô lập cô ta. Còn tôi thì ngồi hình dung diện mạo Phượng, đoán tâm trạng cô ta, những việc cô ta làm trong ngày và thấy cô thật đáng thương. Một lần, tôi nói với Đảo: "Làm sao chấm dứt được cái tin đồn về chồng cô ta. Nó vu vơ lắm. Chưa có sự ghẻ lạnh của dân làng cô ta cũng đã đủ khổ rồi. Lấy chồng được hai tháng thì chồng đi bộ đội, một mình nuôi bố chồng già nua lẫn thân đến cái chết cũng rề rà đến rửa hết da thịt rồi mới chết nổi". Tôi nói thế có đúng không? Và làm sao tôi lại to mồm bênh vực Phượng như vậy?

- Vì cậu vốn là người tốt bụng. - Tôi nói.

Vậy mà nghe tôi nói xong, Đảo tròn mắt nhìn có vẻ không hiểu được tôi. Anh ta lạnh băng: "Anh biết nhiều, hỉ?". Rồi cau có: "Thương thì cứ việc nhưng không được mất cảnh giác. Tôi đã khuyên anh hôm anh mới về làng là tránh xa cô ta ra. Anh còn nhớ không, hỉ? - "Nhớ chứ" - Tôi qua quýt.

Đảo đi vắng, tôi ở nhà một mình cứ thấy bứt rứt không yên. Không biết mấy lần tôi mở cửa sổ nhìn sang bên nhà Phượng. Cuối cùng tôi đánh bạo đến nhà cô ta. Tôi đi, cố gạt khỏi trí nhớ cuộc gặp trước bị cô ta đóng cánh cửa ngay trước mũi. Lúc tôi tới, Phượng đang ngồi đếm đi đếm lại những quả vú sữa tròn, da tím sẫm nằm lẫn lóc trên bàn. Cậu đã ăn vú sữa chưa?

- Rồi! Thứ quả ngoài đấng trong ngọt ấy mà. - Tôi nói.

Chung xòe cả hai bàn tay lên xoa mặt, nói:

- Lúc ấy, tôi nhìn thấy một nửa khuôn mặt Phượng và bất gặp cặp mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi xuất hiện đột ngột. Tôi nói: "Tôi đến để nói với cô là tôi không tin lời đồn đại về anh Nhân". Phượng mỉm cười. Tôi còn nhớ đấy là một nụ cười nhợt nhạt. Cô ta không mời tôi ngồi, tôi phải tìm lấy chỗ rồi nói tiếp rằng, đấy là một việc nghiêm trọng mà dân làng lại đưa truyền miệng, rằng, tôi sẽ có cách chấm dứt. Phượng chẳng có chút thân thiện với tôi: "Anh nói những điều ấy làm gì? Để tôi biết ơn anh à? Để tôi nghĩ là anh đối xử tốt với tôi à?". Là tôi không thấy giận Phượng, thậm chí, tôi thấy thương cô ta sâu sắc. Tôi mới nhẹ nhàng: "Mà tôi đã làm gì không phải với cô?". Con người ta cứng thế nào rồi cũng phải mềm trước lòng tốt. Lúc ấy tôi tốt với cô ta thật. Vậy nên cô ta có vẻ bối rối, nét mặt dịu lại. Bất giác một ý nghĩ lóe lên trong tôi: "Nếu tôi được làm chồng Phượng, tôi sẽ vòng tay ôm lấy cô ta, vuốt lên mái tóc cô ta". Ý nghĩ ấy khiến tôi lo sợ. Tôi vội vã đứng dậy, bước nhanh ra cửa. Tôi không còn nhớ tôi chào Phượng không và cô ta nói gì khi thấy tôi có vẻ hốt hoảng ra

về không? Cái tình cảm ấy là tình cảm gì?

Tôi đáp:

- Chịu. Và chắc không rạch ròi nổi đâu.

Chung nói:

- Anh đúng. Không rạch ròi nổi... Ngày hôm sau máy bay Mỹ ném bom xuống dọc sông Mênh. Hai con thuyền chở gạo nép dưới gốc bần tan nát hết. Cái cầu tre bốn nhịp, còn mỗi một. Năm người chết, phải đưa tang vào ban đêm. Lần đầu trong đời tôi thấy máu. Nửa đêm, Chủ tịch xã về, mặt mày hốc hác. Anh ta cầu nhàu: "Thuyền nấp kín thế mà sao chúng nó biết, ném trúng phấp". Rồi bất ngờ, đột hỏi: "Cô ta vẫn ở trong nhà chứ, hỉ?" - Tôi mệt mỏi đáp: "Vẫn".

Tiếp đó thật gian nan: Ngày nào cũng có bom nổ, người chết, nhà cháy. Dân làng, người thì trực súng, người thì lên rừng chặt lá gánh xuống đường quốc lộ lấp hố bom. Phụng không được làm việc gì cả vì cô không phải dân quân, du kích. Chủ tịch Đảo giải thích: "ở chiến trường là bộ đội, ở hậu phương là dân quân du kích; lực lượng đánh Mỹ phải chọn lựa". Nhiều lần tôi bắt gặp Phụng đứng trong vườn vú sữa nhìn ra đường. Tôi đoán biết, cô ta buồn lắm, tủi thân lắm. Và cứ như thế ngày này sang ngày khác. Tôi không dám sang nhà cô ta. Tôi sợ cái gì cơ chứ?

Tôi nói:

- Sợ liên lụy, ở vào trường hợp anh, tôi cũng sợ.

Chung gật đầu vẻ tán thành rồi nói:

- Lại thêm những chuyện khác, cứ như nó cố tình kéo vào. Một đêm, đầu như cuối tháng chín ta. Trời mưa to. Chừng canh hai tôi choàng tỉnh vì sấm chớp. Tôi hé cửa sổ nhìn sang nhà Phụng. Một cảnh tượng kỳ lạ hiện lên trước mắt tôi: Phụng dắt tay một người đàn ông chạy giữa vườn cây. Chớp lòa sáng kịp cho tôi thấy lưng áo loáng nước của họ biến nhanh sau cánh cửa. Hình như tôi nghe được tiếng cười khúc khích, tiếng kéo chốt cửa lạch khạch. Tôi dắt khẩu K54 vào lưng quần lao ra khỏi nhà, rồi mò mẫm, trầy trật trên mặt đất lồi lõm trong bóng tối lạnh quánh. Cổng nhà Phụng không đóng, cánh cửa hết hai tà áo dài mở ra, khép vào. Nhờ ánh chớp, tôi định hướng đi vào vườn. Ngôi nhà im lìm. Không hề có một tia sáng. Mưa rả rích. Tôi nép người sau một gốc cây cách bờ thêm một bước nhảy, căng mắt nhìn. Người đàn ông ấy là ai? Biệt kích? Người tình? Cô ta rùng mớ sao? Tổ vẽ đoan trang, tổ vẽ kêu hãnh thế mà vậy ư? ý nghĩ cứ tán loạn trong đầu tôi. Tôi cẩn thận tìm nén những cơn run vì lạnh. Chẳng là mưa đã ướt sũng áo quần tóc tai tôi. Cứ phải đứng yên, vì tôi không dám đập cửa xông vào nhà. Chẳng có lý do gì để cho phép tôi làm thế. Trong khi đó bốn phía chung quanh tôi, mọi vật hiện rõ dần trong ánh ngày. Vẫn không thấy người lạ mặt kia trở ra, cũng không nghe một động tĩnh nào khác ngoài tiếng mưa gió và tiếng ếch ương ộp đây đó. Tôi phải quay về. Sự thể sẽ rắc rối ra, nếu có ai trông thấy tôi ở trong vườn nhà cô ta. Và tai hại hơn, nếu cô ta biết tôi rình mò nhà cô ta. Tôi đứng thẳng người, vừa nhắc chân lên thì một tiếng gọi sát sau lưng, tôi nhận ra tiếng Phụng: "Anh công an ở đây à?". Từ khi vào ngành đến lúc ấy, tôi đã trải qua nhiều tình

huống, kể cả tình huống giả định trong các bài tập, nhưng chưa có tình huống nào oái oăm, trớ trêu thế này. Tôi không khác chỉ một tên trộm, ướt như chuột lột, da dẻ tím tái. Tôi định bắt người ta, rồi cuộc người ta tóm ót tôi. Một chút thông minh lóe lên trong đầu, tôi lên giọng hỏi: "Cô dẫn ai về nhà?". Tôi biết cô ta đang cười, cười cho câu hỏi vô ích của tôi, cười cho vẻ thảm hại của tôi. Phượng nói, giọng như lệnh: "Anh vào nhà mà nhìn". Tôi đi theo cô ta theo lối cửa sau. Không khí trong nhà thật ấm áp. Phượng hỏi: "Lục soát không?". Tôi bối rối, bộ dạng tôi lúc ấy chắc khó coi lắm. Tôi lặp lại câu hỏi?: "Cô dẫn ai vào nhà?" - Lần đầu tiên tôi gặp một người, lại là một cô gái coi nhà chúc trách chẳng ra gì. Cô ta nói thế này: "Mất anh có bị làm sao không đấy". Ở vào tình cảnh ấy, anh bảo tôi phải làm gì?

Tôi nói:

- Chạy nhanh về.

Chung gật gật đầu:

- Tôi cũng đã làm thế. Nhưng Phượng chặn ngang cửa: "Anh phải ngồi lại một lúc nữa". Tôi nhìn ra ngoài vườn, lúc này trời đã sáng lắm, thấy rõ cả lá cỏ lác lay và những giọt nước tròn xoe trôi dọc thân cây vú sữa sù sì. Phượng nói, rõ là cô ta đọc được suy nghĩ của tôi: "Không sao. Quay lại, tôi sẽ cho anh biết con người vào nhà tôi". Tôi nhanh nhẹn nghe theo cô ta. Chờ cho tôi ngồi xuống, Phượng ngược lên, khuôn mặt cô ta ửng đỏ và nói: "Người ấy chính là anh". Tôi giật thót người, hình như tôi kêu lên: "Là tôi? Tôi không đùa với cô đâu". Phượng rành rề từng tiếng: "Tôi gọi Chủ tịch Đảo sang làm chứng nhé. Hay tôi hô hoán cho cả làng biết anh mò vào chim chuột tôi". Tôi run lên vì tức vì sợ, mà có lẽ vì sợ lớn hơn. Tôi chỉ biết cắn vào môi. Phượng mỉm cười, rồi nói: "Tôi đùa đấy. Giờ thì anh về đi. Khéo thiên hạ trông thấy, rắc chuyện". Tôi vừa rời khỏi chỗ ngồi thì Đảo ập vào phòng. Tôi theo dõi cô ta còn Đảo thì theo dõi tôi, trời ạ.

Tôi buông giọng:

- Anh ta vào và làm gì?

Chung không trả lời mà nói:

- Chuyện còn dài...

Im lặng. Ngoài trời hình như có gió, nghe tiếng xào xạc của lá cây.

- Suốt một tháng trời sau đó, tôi cũng chưa hết kinh ngạc về cái đêm bất hạnh cho tôi ấy. Và còn giầy vò ân hận nữa... Tôi căm giận Phượng. Tôi không nhìn vào nhà cô ta, không có ý gặp cô ta. Trong khi đó, Phượng lại tìm mọi cách để gặp tôi. Cô ta thường ra cổng mỗi khi tôi có việc đi qua đó. Cô ta như béo hơn, đẹp hơn, mặt mũi cứ ngồi ngời bởi một hạnh phúc nào đấy. Bỗng đi một thời gian, một bữa Đảo nói với tôi: "Nó hư hỏng rồi, nó có thai rồi anh ạ" - Tôi hỏi: "Ai?". Đảo nháy nháy mắt: "Con Phượng". Rồi chép miệng: "Mà thằng nào tài giỏi thế không biết". Tôi giật mình; một cảm giác như là buồn, như là kinh tửm dào lên trong lòng. Ngay đó, tôi nghĩ tới cái đêm tôi ở trong nhà cô ta và lặng người, tim như thất lại. Đảo không biết tôi đang nghĩ gì, thực thì anh ta có để ý cũng không thể biết người khác nghĩ gì. Anh ta bỏ đi. Sẵn

chai rượu uống dở, tôi không buồn rót ra chén mà dốc ngược vào miệng. Rượu đắng nghét trong cổ họng và nóng bùng bùng trên mặt. Tôi thấy bức bối, thấy mọi vật chung quanh chao đảo. Tôi chạy ra khỏi nhà. Đường làng vắng tanh. Tôi đi ngược chiều gió chợt nhận ra là gió nồm vào cuối tháng 10.

Tôi xen vào:

- Hiện tượng đó ít khi xảy ra ở miền trung.

- Vâng, gió mạnh hần hoi. - Chung khẳng định. Rồi tiếp. - Lúc đến cây đa đầu làng tôi bỗng nghe tiếng huỳnh huých, tiếng cành cây gãy rãch rãch và cả tiếng thở hổn hển giữa những bụi điền thanh sau cái miếu Thành Hoàng, trong bóng đêm giống hệt một cây rơm. Tôi dón chân bước lại gần và thấy một người đàn ông đang hùng hục lật ngửa một người đàn bà, còn người đàn bà thì đang cố sức giãy giụa, quẫy đạp một cách điên loạn. Tôi nhận ra Phượng. Nhiều năm sau, mỗi khi nhớ lại tôi cũng không hiểu điều kỳ diệu nào đó trong người giúp tôi nhận ra cô ta trong bóng đêm không trăng sao ấy. Tôi nhảy tới, giáng một cú đấm xuống đầu người đàn ông. Nắm đấm không do dự khiến hắn bổ ngửa còn lăn thêm mấy vòng. Tôi đỡ Phượng dậy, giúp cô ta khép lại tà áo che khuôn ngực trắng lôm lổp. Hắn ta chính là Đảo. Hắn kêu toáng lên: "Bắt lấy ả ta. ả ta đi móc nối với biệt kích đấy". Tôi thở dốc, ngồi bệt xuống cỏ, lẩm bẩm: "- Sao mà lắm chuyện thế này". Còn Phượng thì lồng lộn trước mặt Đảo. Cô ta nói những lời tôi không ngờ: "Đồ đi đực. Đồ chó má". Rồi Phượng bỏ đi, không hề chào tôi, không một lời cảm ơn. Tại sao như vậy, cái thái độ cô ta đối với tôi ấy?

Tôi đáp:

- Phượng chưa tin cậu. Chưa chùng trước mặt cô ấy cậu và Đảo giống nhau.

Chung trút một hơi thở dài, nhay nhay đầu điều thuốc lá một lúc, rồi nói tiếp:

- Lúc ấy ông Đảo lồm cồm bò dậy, chỉ tay vào mặt tôi mà rít lên rằng, tôi đồng lõa với cô ta, tôi chống chính quyền xã; rằng, ông ta sẽ tố cáo tôi. Ông ta làm điều đó thật. Mờ sáng, mặt sung mảy sứa với tôi một lúc rồi ông ta khoác cái xác cốt màu vàng nghệ, hất cho nó ra sau lưng, nhảy lên chiếc xe Phượng Hoàng không có gác đờ bu đạp theo đường lên núi Sạc Sơn. ông ta lên huyện. Trưa, tôi nhận được giấy triệu tập về cơ quan. Thủ trưởng nhắc đi, nhắc lại mỗi một câu: "Sao lại thế? Sao lại thế? Sao lại thế? Sao anh không bảo vệ người chính quyền mà lại đi bảo vệ một phần tử mờ ám". Vậy rồi, tôi bị đuổi khỏi ngành công an. Tôi không ân hận việc tôi làm mà cay đắng cho thân phận mình. Vậy là hết. Chấm dứt công danh, sự nghiệp ở cái tuổi hăm hai. Tôi đã bi quan thế đấy. Tôi không về nhà mà nhờ một anh bạn ở ủy ban huyện xin cho vào một đơn vị công nhân quốc phòng. Tôi vào thẳng chiến trường.

Chung bỗng im bặt, nhắm mắt vẻ nghĩ ngợi. Tôi nói: Vậy là bắt đầu cái đoạn 20 năm... -Chung nói uể oải: Đoạn ấy, không có chi đáng kể. Tham gia chiến đấu đến ngày giải phóng miền nam, tôi chuyển sang công nhân giao thông. Một cô gái Quảng Nam thương yêu tôi. Chúng tôi cưới nhau. Rồi đẻ liền một năm hai đứa con. Tôi xin cho vợ nghỉ mất sức về với bố mẹ tôi. Còn tôi xin

chuyển sang công nhân xây dựng cảng để được gần nhà. Lăn lóc vì cái ăn, cái mặc, những chuyện ở làng Vạn Phúc ấy lắng đọng trong lòng như bao lớp lắng đọng của bao chuyện khác. Và tôi cứ là một công nhân vác đá xây dựng cảng Hải Nghi tuần về với vợ con một lần mong cho đến tuổi nghỉ hưu, nếu tôi không nhận được một bức thư. Sự ấy xảy ra cách đây đã hai năm. Thú thật với anh trước đó không có ai gửi thư cho tôi. Quan hệ của tôi chỉ luẩn quẩn quanh bạn bè công nhân; thư từ mà làm gì. Vì thế, tôi ngạc nhiên mở đọc liền. Người viết thư cho tôi, anh đoán ra ai không? Trần Phong Nhân, chồng cô Phượng. Tôi phải nói với anh là, cho đến hôm ấy, tôi chưa hề gặp ông ta. Thư chỉ mấy dòng, tôi không nhớ nguyên văn, đại để vợ chồng ông Nhân rất cần, muốn gặp tôi vì có nhiều chuyện liên quan giữa gia đình ông ta với tôi. Ông Nhân còn cẩn thận nói thêm rằng Phượng bị bệnh, ông ta không rời được cô ấy dù chỉ là một buổi nên cảm phiền tôi về làng Đại Phúc.

- Và anh đi gặp vợ chồng Phượng? - Không nên nổi, tôi hỏi.

Chung vui vẻ hẳn, anh còn gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn:

- Còn nhiều chuyện liên quan giữa tôi và gia đình người ta. Điều ấy thúc giục tôi.

- Thế có bận khoản, lo lắng không?

Chung cười:

- Không lo lắng, bận khoản nhưng cũng chẳng thanh toán gì. Còn hồi hộp nữa. Tuy làng Đại Phúc đã thay đổi nhiều, nhưng tôi không khó khăn gì khi tìm ra nhà Phượng giữa lô nhà cao tầng, chớp nhợp, giàn ăng ten. Vườn cây vú sữa không còn nữa, nói đúng hơn chỉ còn một cây. Nó cũng già nua và cũ kỹ như ngôi nhà. Cánh cổng gỗ, đêm nào đấy lắt lay như tà áo dĩ nhiên không còn nữa. Tôi cảm thấy tim đập mạnh trong lồng ngực và thấy mất bình tĩnh, phải đứng một lúc rồi mới đi thẳng vào sân.

Một người đàn bà ngồi dưới gốc cây vú sữa trên cái ghế gỗ có tay vịn. Chị mặc bộ áo quần màu đen, tóc búi cao, đang chăm chú nhìn cái gì đó trong khoảng không.

Tôi sững lại. Người ấy là Phượng. Vẫn khuôn mặt ấy, hơi ngược lên trắng xanh. Phượng không trông thấy hoặc không để ý đến tôi và hình như tâm trí đang phiêu diêu ở một cõi nào khác. Tôi bối rối chưa biết xử sự ra sao thì một người đàn ông sang trọng, dáng rất thẳng hiện ra trên thềm. Chẳng hiểu sao tôi tin chắc rằng, đấy là Nguyễn Phong Nhân. Ông ta khoát tay ý bảo tôi đừng nói gì đừng lại gần Phượng. Rồi vòng phía sau Phượng, ông ta đi về phía tôi, ánh mắt ông ta nhìn tôi thật lạ, nó lộ vẻ tò mò lẫn thân thiện. Tôi cảm thấy bầu không khí yên lặng đang đông cứng lại chung quanh mình, và từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác với những suy nghĩ tán loạn trong đầu khiến tôi loạng choạng.

Ông bắt tay tôi, bàn tay mềm mại như là tay thiếu nữ, rồi nói: "Mời anh đi lối này". Ông dẫn tôi vào nhà theo cái lối mà hơn hai mươi năm trước tôi ngoan ngoan đi theo cô ta. Chúng tôi ngồi bên cái bàn gỗ lim đen nhưng nhúc.

Bấy giờ tôi mới nhìn kỹ ông Nhân. Khuôn mặt hơi dài, những đường nét trên

khuôn mặt ấy bộc lộ vẻ sắc sảo, khôn ngoan. Ông rót nước mời tôi uống, rồi khoanh hai tay trước ngực nói bằng thứ giọng đầy quyền thế: "Anh đúng là Nguyễn Huy Chung, từng công tác ở làng này từ năm 1965 đến đầu 1967 chứ?". Tôi nhíu mày, cảm thấy mạch máu giật giật hai bên thái dương. Nếu mà trước kia dạo mới ở chiến trường ra nghe thứ giọng bề trên ấy, chắc tôi đã nổi nóng, hoặc bỏ đi. Nhưng nay thì không, tôi nín nhịn khá giỏi. Tôi đáp khề: "Phải". Ông Nhân nói: "Tôi biết thế nào anh cũng về". Tôi nói: "Vùng này với tôi cũng nhiều kỷ niệm. Đáng ra tôi phải về sớm hơn". Bất giác, tôi thấy thon thót hai bên mạng sườn và tôi hỏi: "Phượng bị bệnh gì vậy?". Ông Nhân cụp mi mắt, đáp: "Thần kinh. Dây thần kinh căng như dây đàn hàng chục năm làm sao mà chịu nổi. Một sự hy sinh lặng thầm! Sau chiến tranh, chúng ta đền ơn đáp nghĩa được nhiều, nhưng cũng còn quên nhiều". Tôi ngắt lời ông ta: "Là vì ông. Ông còn trách cú ai kia chứ". Giọng tôi khô khan và lạnh lùng còn những ngón tay đặt trên đầu gối dưới gập bàn thì cứ run lên. Ông Nhân ngược nhìn tôi, nói: "Xét cho cùng thì là vì tôi". Tôi gất gỏng một cách vừa có lý, vừa vô lý: "Còn xét cùng xét cuối gì nữa. Phượng đến nông nổi ấy là vì ông". Ông Nhân không thay đổi nét mặt; thậm chí tôi còn nhìn thấy được sự thanh thản trên vầng trán rộng, đường lông mày rõ ràng của ông ta. Chẳng lẽ lương tâm ông ta không cắn dứt, dằn vặt bởi sai lầm ghê gớm trong chiến tranh. Ý nghĩ ấy len lỏi trong óc tôi. Tôi quay nhìn ra ngoài, dõi tìm Phượng. Cánh cửa gỗ chấn cái nhìn của tôi. Tôi đẩy cái ghế đứng dậy thấy cảm giác bực dọc, chán nản đè nặng lên đôi chân yếu ớt của mình. Tôi thở hắt ra, hỏi: "Còn chuyện gì nữa? Chuyện gì liên quan với tôi?". Ông Nhân nói: "Chuyện con trai tôi. Nó là con tôi nhưng mang họ anh trong giấy khai sinh: Năm 1967, Phượng sinh con, tôi và anh ở xa. Ông Đào, Chủ tịch xã không khai sinh cho con tôi. Phượng cực chẳng đã phải khai anh là cha của con tôi. Thì chúng có là cái biên bản ông Đào làm vào buổi sáng mưa gió ấy".

Tôi nhận xét:

- Và đúng là có sự ấy.

Chung gãi đầu:

- Phải! Nhưng khi nghe ông Nhân nói thế tôi rít lên: "Không thể như vậy được". Ông Nhân vẫn điềm tĩnh nói:

"Sự thể là thế. Người lạ mặt Phượng dẫn vào nhà mà anh rình bắt không được chính là tôi. Tôi được về với vợ trước khi đi xa".

Tôi cảm thấy mình bị lừa gạt, thấy mình như một thú đồ chơi trong tay vợ chồng ông ta. Điều ấy khiến tôi phát khùng. Tôi vươn người lên bàn, ghé sát mặt vào mặt ông ta, nói dần từng tiếng: "Các người là đồ dối trá. Các người chỉ tính cái lợi cho các người. Thế mà khi đi khỏi huyện vào mặt trận B5, tôi từng mong mỏi cho Phượng sống yên ổn, tôi từng chửi thầm ông...". Tôi im bật vì chợt thấy mặt ông Nhân tái xám đi, thấy ông gục đầu xuống ngực, thấy những ngón tay ông cào cấu trên mặt bàn. Mãi một lúc rất lâu sau ông mới nói: "Anh khoan nổi nóng. Chúng tôi không phụ những mong mỏi của anh đâu mà. Phượng làm thế là để đối phó với hoàn cảnh, đối phó với ông Đào. Tội nghiệp ông ta, chết quá sớm chưa có cơ hội sửa chữa lầm lỗi. Nhẽ nữa, Phượng làm thế là để bảo vệ tôi". Tôi cười khẩy, cố tình kéo dài giọng: "Bảo vệ anh?". Trong thâm tâm tôi muốn dồn tất cả sự giễu cợt vào nụ cười ấy vào

giọng nói ấy. Như nhận biết ông Nhân nói: "Cũng có lúc anh nhầm đấy, anh Chung ạ". Chẳng biết tôi sẽ cư xử với ông Nhân thế nào, nếu lúc ấy Phượng không đi vào nhà. Anh đã khi nào nhìn kỹ một người đàn bà có vẻ ngơ ngẩn lẫn trong vẻ đẹp chưa? Và người ấy mặc đồ đen, như một cái bóng nhẹ nhàng tiến thẳng đến mình chưa? Và nữa, người ấy từng có thời mình quen biết, mình khâm phục...

- Chưa bao giờ. - Tôi nói nhanh.

Chung áp bàn tay lên trán, nói tiếp:

- Thế thì anh không hiểu được tâm trạng tôi lúc ấy. Mà thực thì tôi cũng không hiểu tâm trạng mình. Chỉ thấy nhói đau trong ngực. Phượng vào, đứng lại và nhìn chăm chăm vào tôi. Những đường nét trên khuôn mặt cô rung động. Nhưng cô không nói gì. Ông Nhân vội vàng đứng dậy, sẽ sàng đỡ lấy cánh tay vợ, dẫn vào phòng trong. Hình dáng Phượng, cái nhìn không nói lên điều gì hết của cô khiến tôi cảm thấy mình có lỗi, thấy mình là một kẻ vô tâm, vô tính. Tôi cắn môi. Tôi xin thú nhận rằng vì cái sự cảm thấy ấy mà khi ông Nhân quay trở ra, tôi hỏi: "Thư ông viết gia đình ông cần sự giúp đỡ của tôi?". Ông Nhân nói, lại là cái giọng kẻ cả: "Phải. Thường buổi sáng vợ tôi tỉnh táo, anh chuyện trò cho cô ấy biết là anh không giận cô ấy. Thú nữa tôi sẽ điện cho con trai tôi về gặp anh, để nó biết rõ hơn mọi chuyện cho thanh thản. Việc nữa, tôi muốn anh trở lại ngành công an. Tôi nhớ anh còn những tám năm nữa mới đến tuổi nghỉ hưu".

Tôi mở to mắt. Tôi mấp máy môi. Tôi ngả người ra ghế nhìn ông Nhân. Thay vì ý định bắt ông giải thích chuyện cái tin đồn về ông trong chiến tranh, tôi hỏi một câu mà mãi sau này mỗi khi nhớ lại tôi lại bật cười một mình. Tôi hỏi thế này: "Vậy ông là ai?". Ông Nhân cười, nói: "Chuyện ấy ta nói sau". Tức là chuyện vẫn còn... nào đã hết đâu - Tôi triền miên nghĩ.

Chung đứng dậy vươn vai, cả khuôn mặt nở ra cười. Tôi cũng đứng dậy theo. Chắc đã qua nửa đêm về sáng.

28-8-2000

Đ.B
